

Số: 27/2017/QĐST-HNGĐ

Thanh Phú, ngày 14 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2017/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 189/1, ấp A, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị Hồng H**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 77/5, ấp A, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Hồng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Hồng H thuận tình ly hôn. Anh P và chị H không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Hồng H trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H được sở hữu 3,3 chỉ vàng 18K và 6,5 chỉ vàng 24K và có nghĩa vụ giao cho anh P được sở hữu 7,5 chỉ vàng 24K. Tại ngày hòa giải 05/11/2017, chị H đã giao đủ 7,5 chỉ vàng 24K cho anh P.

Anh P và chị H thống nhất giá vàng 24K tại thời điểm hòa giải là: 3.500.000đồng/chỉ và giá vàng 18K là: 2.300.000đồng/chỉ.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Hồng H trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn P tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 656.250 (*Sáu trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: **0012080** và biên lai thu số: **0012081** ngày **09** tháng **10** năm **2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Anh P được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 781.750 (*Bảy trăm tám mươi mốt ngàn bảy trăm năm mươi*) đồng. Chị Trần Thị Hồng H phải chịu 758.500 (*Bảy trăm năm mươi tám ngàn năm trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đào Hồng Vân